

CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT TRIỂN TÍNH TỰ LỰC CỦA TRẺ 3-4 TUỔI THEO LÝ THUYẾT MONTESSORI

Huỳnh Thị Hoàng Oanh
HVCH, Ngành GDH mầm non, Trường ĐHSP tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tính tự lập không phải là một kỹ năng có thể hình thành trong ngày một ngày hai mà cần được rèn luyện thường xuyên thông qua các hoạt động thực tế hằng ngày. Nghiên cứu này nhằm giúp trẻ phát triển thói quen tự lập một cách tự nhiên, không bị gò bó vào những hoạt động cứng nhắc, mà thay vào đó được lồng ghép một cách linh hoạt vào sinh hoạt thường ngày. Khi trẻ có cơ hội thực hành các kỹ năng tự phục vụ liên tục trong môi trường dựa trên triết lý giáo dục của Montessori, trẻ sẽ dần hình thành khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm và biết cách chăm sóc bản thân cũng như môi trường xung quanh. Ngoài ra, nghiên cứu còn hướng đến việc giúp trẻ hiểu được giá trị của lao động, biết quý trọng thành quả của mình và của người khác. Khi trẻ có cơ hội trực tiếp tham gia vào các công việc tự phục vụ, trẻ không chỉ phát triển kỹ năng vận động, tư duy logic mà còn hình thành tinh thần trách nhiệm, sự tự tin và tính kiên trì trong quá trình thực hiện các hoạt động hàng ngày.

Từ khóa: Montessori, môi trường học tập, trẻ 3-4 tuổi, độc lập, triết lý giáo dục

PREPARING A SUITABLE LEARNING ENVIRONMENT TO DEVELOP THE INDEPENDENCE OF 3-4-YEAR-OLD CHILDREN ACCORDING TO MONTESSORI THEORY

Huỳnh Thị Hoàng Oanh
Graduate Student, Early Childhood Education, Ho Chi Minh City University of Education

Abstract: Independence is not a skill that can be developed overnight; rather, it requires consistent practice through daily real-life activities. This study aims to help children naturally develop independent habits without being confined to rigid activities. Instead, independence is integrated flexibly into daily routines. When children have continuous opportunities to practice self-care skills in an environment based on the Montessori educational philosophy, they gradually develop autonomy, a sense of responsibility, and the ability to care for themselves and their surroundings.

Additionally, this study aims to help children understand the value of labor, appreciate their own achievements as well as those of others. When children actively participate in self-care activities, they not only enhance their motor skills and logical thinking but also cultivate a sense of responsibility, confidence, and perseverance while carrying out daily tasks.

Keywords: Montessori, learning environment, 3-4-year-old children, independence, educational philosophy.

Nhận bài: 10/02/2025

Phản biện: 05/3/2025

Duyệt đăng: 08/3/2025

I. GIỚI THIỆU

Phương pháp Montessori được xem là phương pháp giáo dục đặc biệt dành cho lứa tuổi 0-6 tuổi. Phương pháp này chú trọng vào việc đặt nền tảng, hứng thú và nhu cầu của trẻ lên trên hết nhằm khuyến khích sự phát triển tự nhiên, đồng thời giúp trẻ sớm bộc lộ những năng khiếu thiên bẩm, khả năng “thần đồng” trong mỗi cá nhân thông qua tiếp xúc với môi trường thật. Qua đó trẻ được thỏa sức khám phá, sáng tạo. Thành công lớn nhất của phương pháp Montessori là giáo dục trẻ óc sáng tạo, tư duy độc lập, từ đó dần hình thành nhân cách sau này cho trẻ.

Phương pháp Montessori chính là phương pháp giáo dục đi sâu vào việc phát triển tiềm năng của trẻ nhỏ thông qua môi trường học tập được trang bị đầy đủ các giáo cụ đặc biệt, hiện đại, cùng với sự hướng dẫn tận tình của giáo viên. “Việc giáo viên sử dụng phương pháp Montessori trong tổ chức hoạt động cho trẻ sẽ tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm cuộc sống, thể hiện cái tôi cá nhân và

định hướng phát triển nhân cách theo nét riêng của từng trẻ” (Paula Polk Lillard, 2014).

Các nguyên lý của phương pháp Montessori như sau:

Trẻ chủ động chọn khu vực học tập và theo đuổi hứng thú của mình đến khi trẻ muốn đổi qua hoạt động khác. Qua đó trẻ tự lập, tự khám phá và tự sửa sai. Với phương pháp này người lớn không can thiệp quá nhiều đối với trẻ, đặc biệt là việc áp đặt tư tưởng quan niệm, cách nhìn của người lớn với trẻ. Trẻ tiếp nhận các kiến thức bằng bản năng, trẻ sẽ tiếp thu một cái mới một cách tự nhiên, dễ dàng và dần dần sẽ nắm bắt được thông tin một cách có ý thức.

Mô hình lớp học Montessori với các vật dụng thông thường được thu nhỏ phù hợp với trẻ em, trẻ học thông qua thử nghiệm với các đồ dùng học tập với các trẻ khác. Có ít nhất 3 tiếng cho trẻ hoạt động với học cụ mỗi ngày, giáo viên không có quyền cắt ngang khi trẻ đang hứng thú với hoạt

động của mình để theo hoạt động của lớp, đồ dùng học tập được thiết kế chuyên biệt giúp trẻ phát triển toàn diện về công việc hàng ngày, khoa học, lịch sử, địa lý... Chương trình dạy được phát triển dựa trên khả năng lĩnh hội của trẻ. Giáo viên phải thiết kế bài học linh hoạt và đa dạng theo trình độ riêng của từng trẻ. Đồ dùng học tập theo phương pháp giáo dục Montessori khá nhiều và cầu kỳ. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, khuyến khích để trẻ khám phá và tự phát triển

Montessori không có hệ thống thi đua. Kết quả học tập của trẻ được dựa trên những ghi chép hàng ngày của giáo viên, dựa trên những tiêu chuẩn: Thái độ, hành vi, kiến thức và quan trọng hơn cả là trẻ cảm thấy hạnh phúc khi đến trường; trưởng thành trong cuộc sống Paula (Polk Lillard, 2014).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý luận về tính tự lực của trẻ 3-4 tuổi trong phương pháp Montessori

Khái niệm tính tự lực. Theo Nguyễn Như Ý (1999), tính tự lực được định nghĩa là "khả năng tự mình thực hiện công việc mà không phụ thuộc hay nhờ cậy vào người khác; bao gồm cả tinh thần tự cường và sự chủ động trong hành động của mỗi cá nhân."

Đặng Chân Liêu và Lê Khả Kế (1992), "Tự lập" (Independent) là "sự độc lập trong hành động, không phụ thuộc vào người khác." "Tự lực" (Self-Reliant) được giải thích là "tự mình vươn lên bằng chính năng lực của bản thân" (reproach directed at oneself).

Theo Hà Thị Thu Hiền (2011), "tính tự lực" là "một phẩm chất trung tâm của nhân cách," được thể hiện qua việc cá nhân tự mình đối mặt và giải quyết vấn đề, không ỷ lại, nhờ vả người khác, và cũng không a dua theo số đông. Phẩm chất này đòi hỏi cá nhân có khả năng tự chịu trách nhiệm về hành động của mình và giữ vững lập trường độc lập.

Erik Erikson (1993) cũng nhấn mạnh rằng, "tính tự lực" là "một phẩm chất nhân cách quan trọng," phản ánh sự không phụ thuộc, khả năng đưa ra các quyết định quan trọng, và sự sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi cá nhân. Đồng thời, nó bao gồm niềm tin rằng những hành vi và quyết định của mình là đúng đắn, có giá trị xã hội, thực hiện được, và phù hợp với các nguyên tắc đạo lý.

Tính tự lực có thể được hiểu là "khả năng tự chủ, tự tin vào bản thân, chủ động trong việc giải quyết khó khăn của cuộc sống, và sử dụng chính năng lực của mình để đạt được các mục tiêu đề ra."

Đây là phẩm chất thiết yếu giúp cá nhân phát triển sự độc lập trong học tập, công việc, và cuộc sống.

Theo Montessori (1912), tính tự lực là khả năng trẻ tự thực hiện các hoạt động cuộc sống mà không cần sự hỗ trợ của người lớn. Bà nhấn mạnh rằng sự tự lập là một nhu cầu tự nhiên của trẻ và cho rằng "bất kỳ sự trợ giúp không cần thiết nào cũng là một trở ngại cho sự phát triển của trẻ" (Montessori, 1912). Do đó, phương pháp Montessori khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động tự phục vụ, tự làm việc và tự giải quyết vấn đề để trẻ hình thành tính tự lực.

Vygotsky (1978) cho rằng, tính tự lực của trẻ không chỉ dựa trên khả năng cá nhân mà còn là kết quả của sự hỗ trợ và hướng dẫn từ người lớn hoặc bạn bè thông qua vùng phát triển gần nhất (ZPD). Theo lý thuyết này, trẻ dần dần đạt được khả năng tự lập thông qua sự hướng dẫn của người lớn, và khi không còn cần sự trợ giúp, trẻ có thể thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập (Vygotsky, 1978). Đây cũng là lý thuyết nền tảng được ứng dụng trong phương pháp Montessori, nơi giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn hơn là người dạy dỗ trực tiếp.

Bandura (1997) cũng đóng góp vào khái niệm này thông qua lý thuyết về lòng tin vào bản thân (self-efficacy). Ông cho rằng tính tự lực của trẻ liên quan chặt chẽ đến lòng tin của trẻ vào khả năng tự thực hiện các nhiệm vụ. Trẻ em với lòng tin vào bản thân cao thường kiên trì hơn, ít lo lắng hơn và sẵn sàng thử thách bản thân với những nhiệm vụ mới. Môi trường Montessori, nơi trẻ được tự do lựa chọn hoạt động và có cơ hội trải nghiệm thành công và thất bại, chính là nơi lý tưởng để xây dựng lòng tin vào bản thân của trẻ (Bandura, 1997).

Ngoài ra, theo Nguyễn Ánh Tuyết (2014), tính tự lực của trẻ mầm non được hiểu là khả năng tự mình thực hiện các công việc hàng ngày phù hợp với độ tuổi, chẳng hạn như tự mặc quần áo, tự ăn uống và tự vệ sinh cá nhân. Bà nhấn mạnh rằng tính tự lực của trẻ không phải là khả năng bẩm sinh mà là kết quả của quá trình giáo dục và rèn luyện. Môi trường gia đình và nhà trường, đặc biệt là phương pháp giáo dục Montessori, đóng vai trò rất lớn trong việc khuyến khích và tạo cơ hội để trẻ phát triển tính tự lực.

Tính tự lực của trẻ 3-4 tuổi có thể được hiểu là khả năng trẻ tự mình thực hiện các nhiệm vụ, từ các công việc tự phục vụ cơ bản đến các hoạt động học tập phức tạp hơn. Các lý thuyết của Montessori, Vygotsky, Bandura và các nhà nghiên

cứu Việt Nam đều nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường giáo dục, sự hỗ trợ của giáo viên và gia đình trong việc phát triển tính tự lực cho trẻ. Các khái niệm này cũng chính là cơ sở lý luận quan trọng để thúc đẩy việc áp dụng phương pháp Montessori trong các trường mầm non nhằm rèn luyện tính tự lực cho trẻ từ giai đoạn đầu đời.

2.2. Chuẩn bị môi trường học tập phù hợp để khuyến khích sự độc lập của trẻ dựa trên triết lý giáo dục của Montessori

Nội dung chuẩn bị môi trường học tập phù hợp: Thay vì tổ chức hoạt động thực hành cuộc sống vào một khoảng thời gian cố định, giáo viên cần tích hợp các nhiệm vụ tự lập vào các hoạt động hàng ngày của trẻ. Điều này giúp trẻ có cơ hội thực hành thường xuyên, từ đó hình thành thói quen tự phục vụ một cách tự nhiên. Các hoạt động thực hành cuộc sống cần được xây dựng sao cho phù hợp với độ tuổi của trẻ 3-4 tuổi, đảm bảo trẻ có thể tự thực hiện mà không cảm thấy quá sức. Đồng thời, những nhiệm vụ này cần được thiết kế theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, giúp trẻ dần nâng cao khả năng tự lập mà không cảm thấy chán nản hay bị áp lực.

Việc tạo cơ hội cho trẻ thực hành kỹ năng tự phục vụ cũng cần sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, môi trường lớp học và cha mẹ. Nếu chỉ áp dụng các nhiệm vụ này trong lớp học mà không có sự hỗ trợ từ phụ huynh ở nhà, trẻ có thể gặp khó khăn trong việc duy trì thói quen. Do đó, giáo viên cần phối hợp với gia đình để đảm bảo rằng trẻ có thể thực hành các kỹ năng này cả ở lớp lẫn tại nhà, từ đó giúp trẻ phát triển tính tự lập một cách toàn diện.

Cách chuẩn bị môi trường học tập phù hợp

Giao nhiệm vụ nhỏ cho trẻ mỗi ngày. Mỗi ngày, giáo viên có thể giao cho trẻ một số nhiệm vụ đơn giản phù hợp với từng thời điểm trong ngày để trẻ có thể tự thực hành các kỹ năng tự phục vụ một cách tự nhiên. Những nhiệm vụ này không quá phức tạp nhưng giúp trẻ từng bước hình thành thói quen tự lập và ý thức trách nhiệm với công việc cá nhân cũng như môi trường xung quanh.

Trước giờ ăn: Trẻ tự lấy khay ăn, muỗng, cốc nước và sắp xếp gọn gàng trên bàn trước khi ăn; Trẻ tự xúc ăn, không cần giáo viên hoặc bảo mẫu đút. Nếu trẻ làm rơi đồ ăn, trẻ được hướng dẫn tự nhặt lên và lau sạch; Sau khi ăn xong, trẻ tự mang khay ăn đến khu vực rửa bát, tự lau miệng, rửa tay và quay lại chỗ ngồi.

Sau giờ chơi: Khi chơi xong, trẻ tự xếp đồ chơi

về đúng vị trí trên kệ thay vì để giáo viên hoặc bảo mẫu dọn dẹp; Nếu trẻ làm đổ nước hoặc cát trong lúc chơi, trẻ tự lấy khăn lau hoặc chổi nhỏ để dọn dẹp.

Trước khi ra ngoài trời: Trẻ tự mặc áo khoác, đội mũ, đi giày dép trước khi ra sân chơi; Nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên có thể hướng dẫn nhưng không làm thay, tạo điều kiện để trẻ tự thử lại nhiều lần.

Sau khi hoạt động ngoài trời: Khi quay lại lớp, trẻ tự lau tay, tháo giày, cất gọn giày vào kệ; Nếu chân bị bẩn, trẻ được hướng dẫn tự lấy khăn lau sạch thay vì nhờ cô giáo.

Tổ chức hoạt động nhóm để trẻ cùng nhau thực hiện nhiệm vụ

Ngoài các nhiệm vụ cá nhân, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động nhóm, trong đó trẻ được giao một công việc cụ thể để thực hiện cùng bạn bè. Điều này không chỉ giúp trẻ có cơ hội thực hành kỹ năng tự phục vụ mà còn tăng cường khả năng làm việc nhóm, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau. Một số hoạt động nhóm mà trẻ có thể thực hiện: Lau bàn trước và sau bữa ăn: Một trẻ lau bàn, một trẻ sắp xếp ghế, một trẻ kiểm tra xem bàn ăn đã sạch chưa; Chăm sóc cây xanh trong lớp: Một trẻ tưới cây, một trẻ lau lá, một trẻ kiểm tra đất có đủ ẩm không; Sắp xếp sách vở trong lớp: Một trẻ sắp xếp sách theo chủ đề, một trẻ kiểm tra xem có sách nào bị rách cần sửa chữa, một trẻ lau sạch kệ sách.

Trong quá trình thực hiện, giáo viên cần quan sát, hướng dẫn nhưng không làm thay trẻ, khuyến khích trẻ tự suy nghĩ và tự giải quyết các vấn đề phát sinh trong nhiệm vụ của mình.

Sử dụng phương pháp động viên khuyến khích trẻ thực hành đều đặn. Giáo viên nên đưa ra lời khen hoặc động viên khi trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ, giúp trẻ có động lực tiếp tục thực hiện. Ví dụ: "Con đã tự mặc áo khoác rất giỏi, ngày mai con có thể tự đi giày mà không cần cô giúp nữa không?"; "Hôm nay con đã tự rót nước không làm đổ, cô rất tự hào về con!"

Khi trẻ gặp khó khăn, giáo viên có thể khuyến khích trẻ thử lại, thay vì vội vàng làm giúp. Nếu trẻ không thể làm ngay, giáo viên có thể gợi ý từng bước nhỏ và cho trẻ cơ hội thử nhiều lần.

Phối hợp với phụ huynh để trẻ thực hành kỹ năng tự phục vụ tại nhà

Giáo viên có thể hướng dẫn phụ huynh về các kỹ năng tự lập mà trẻ đang thực hành tại trường, khuyến khích phụ huynh tiếp tục cho trẻ thực hành tại nhà.

Cung cấp danh sách các nhiệm vụ mà trẻ có thể làm được theo độ tuổi để phụ huynh áp dụng, ví dụ: Ở nhà, trẻ có thể tự cất đồ chơi, tự dọn giường ngủ, tự thay quần áo sau khi tắm; Trong bữa ăn, trẻ có thể tự lấy chén, tự xúc ăn, tự lau miệng.

Việc tạo cơ hội để trẻ thực hành kỹ năng tự phục vụ hàng ngày thông qua các hoạt động thực tế là một biện pháp quan trọng giúp trẻ phát triển tính tự lập một cách tự nhiên, không bị gò bó vào khuôn khổ cố định. Khi trẻ được thực hành thường xuyên, từ những nhiệm vụ nhỏ đến các hoạt động phức tạp hơn, trẻ sẽ dần hình thành thói quen tự lập, biết chịu trách nhiệm với bản thân và có ý thức trong sinh hoạt hàng ngày. Sự phối hợp giữa giáo viên, phụ huynh và môi trường lớp học sẽ giúp quá trình rèn luyện tính tự lập trở nên hiệu quả, giúp trẻ có một nền tảng vững chắc để phát triển các kỹ năng sống quan trọng trong tương lai.

III. KẾT LUẬN

Việc chuẩn bị môi trường học tập phù hợp để khuyến khích sự độc lập của trẻ theo triết lý giáo dục Montessori không chỉ là một phương pháp sư phạm mà còn là một triết lý nuôi dưỡng sự phát

triển toàn diện của trẻ. Một môi trường học tập được thiết kế khoa học, đáp ứng nhu cầu tự nhiên của trẻ về khám phá, thử nghiệm và tự điều chỉnh giúp trẻ phát huy tối đa khả năng tự học, tự quản lý và tự chủ trong quá trình phát triển. Thông qua việc bố trí không gian học tập mở, sử dụng học cụ Montessori phù hợp và áp dụng phương pháp giảng dạy tôn trọng sự phát triển cá nhân, giáo viên và phụ huynh có thể hỗ trợ trẻ phát triển khả năng tự lập ngay từ những năm đầu đời. Bên cạnh đó, sự tôn trọng nhịp độ học tập của mỗi trẻ, khuyến khích tinh thần trách nhiệm và tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm thực tế là những yếu tố then chốt trong quá trình xây dựng một môi trường học tập lý tưởng. Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng một môi trường học tập Montessori hiệu quả không chỉ giúp trẻ tự tin và sáng tạo hơn mà còn góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của trẻ trong tương lai. Do đó, việc nghiên cứu và áp dụng các nguyên tắc của Montessori vào thực tiễn giáo dục mầm non là một hướng đi cần được tiếp tục đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bandura, A. (1997). *Self-efficacy: The exercise of control*. W.H. Freeman and Company.
- Erik H Erikson. (1993). *Childhood and society*. W W Noton & Co. New York.
- Montessori, M. (1912). *The Montessori Method*. New York: Frederick A. Stokes.
- Lê Thị Huyền (2020). *Giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non* (Luận án Tiến sĩ). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Đặng Chấn Liêu, & Lê Khả Kế. (1992). *Từ điển Việt – Anh*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội
- Lý Lợi. (2014). *Phương pháp giáo dục Montessori - thời kỳ nhạy cảm*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.
- E.M.Standing, & Nguyễn Bảo Trung(địch). (2018). *Maria Montessori - Cuộc đời và sự nghiệp*. Nxb Phụ nữ.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press
- Tuyết, N. Á., Mai, N. T., & Thoa, Đ. T. (2011). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (0- 6 tuổi)*. Nxb Đại Học Sư Phạm.
- Nguyễn Như Ý. (1999). *Đại từ điển tiếng Việt*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Văn hóa Thông tin.